

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA: QUẢN TRỊ KINH DOANH

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (Đề thi lần 2)
Học kỳ 231, năm học 2023 - 2024

Mã học phần: 71FINN30033, DQT0100

Tên học phần: Tài chính doanh nghiệp, Quản trị tài chính

Mã nhóm lớp học phần: 223_71FINN30033_06, 223_DQT0100_02

Thời gian làm bài (phút/ngày): 90 phút

Hình thức thi: **Trắc nghiệm kết hợp tự luận**

SV được tham khảo tài liệu: Có

Không

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2**

Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):

Gợi ý:

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;
- Upload file bài làm (word, excel, pdf...);
- Upload hình ảnh bài làm (chỉ những trường hợp vẽ biểu đồ, công thức tính toán đặc biệt).

PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,5 điểm)

1. Cổ phiếu của Công ty MU có 50% cơ hội tạo ra lợi nhuận 30%; 35% cơ hội tạo ra lợi nhuận 9% và 15% cơ hội tạo ra lợi nhuận -25%. Hỏi tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng của MU là bao nhiêu?

- A. 14,4%
- B. 15,2%
- C. 16,0%
- D. 16,8%
- E. 17,6%

ANSWER: A

2. Danh mục đầu tư của bạn bao gồm \$50.000 đầu tư vào Cổ phiếu X và \$50.000 đầu tư vào Cổ phiếu Y. Cả hai cổ phiếu đều có tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng là 15%, hệ số beta là 1,6 và độ lệch chuẩn là 30%. Tỷ suất lợi nhuận của hai cổ phiếu này là độc lập, vì vậy hệ số tương quan giữa chúng bằng 0. Câu nào sau đây mô tả đúng nhất các đặc điểm danh mục đầu tư của bạn?

- A. Danh mục đầu tư của bạn có hệ số beta bằng 1,6 và tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng là 15%.
- B. Danh mục đầu tư của bạn có độ lệch chuẩn là 30% và tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng của nó là 15%.
- C. Danh mục đầu tư của bạn có độ lệch chuẩn nhỏ hơn 30% và hệ số beta lớn hơn 1,6.

- D. Danh mục đầu tư của bạn có độ lệch chuẩn lớn hơn 30% và hệ số beta bằng 1,6.
 E. Danh mục đầu tư của bạn có hệ số beta lớn hơn 1,6 và tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng lớn hơn 15%.

ANSWER: A

3. Công ty MU đang hoạch định ngân sách vốn đầu tư vào một dự án có tỷ suất sinh lợi kỳ vọng là 10% và độ lệch chuẩn là 30%. Hệ số biến thiên của dự án này là bao nhiêu?
 A. 3,0
 B. 1,8
 C. 2,2
 D. 2,6
 E. 3,4

ANSWER: A

4. Cổ phiếu của Công ty Pepper có hệ số beta ước tính là 1,4 và tỷ suất lợi nhuận yêu cầu là 13%. Cổ phiếu của Công ty Cleaver Motors có hệ số beta là 0,8. Lãi suất phi rủi ro toàn thị trường là 6%. Hỏi tỷ suất lợi nhuận yêu cầu của cổ phiếu của công ty Cleaver Motors là bao nhiêu?

- A. 10,0%
 B. 7,0%
 C. 10,4%
 D. 12,0%
 E. 11,0%

ANSWER: A

5. Câu nào sau đây mô tả ĐÚNG nhất về điều sẽ xảy ra khi bạn chọn ngẫu nhiên các cổ phiếu và thêm chúng vào danh mục đầu tư của mình?

- A. Thêm nhiều cổ phiếu như vậy sẽ làm giảm rủi ro phi hệ thống hoặc có thể đa dạng hóa danh mục đầu tư.
 B. Thêm nhiều cổ phiếu như vậy sẽ làm giảm beta của danh mục đầu tư.
 C. Thêm nhiều cổ phiếu như vậy sẽ làm tăng lợi nhuận kỳ vọng của danh mục đầu tư.
 D. Thêm nhiều cổ phiếu như vậy sẽ làm giảm rủi ro thị trường của danh mục đầu tư.
 E. Thêm nhiều cổ phiếu như vậy sẽ không ảnh hưởng đến rủi ro của danh mục đầu tư.

ANSWER: A

6. Công ty MU có giá cổ phiếu là \$20, và cổ tức mong đợi cuối năm (D_1) là \$2. Tỷ suất sinh lời yêu cầu của cổ phiếu là 15%, và cổ tức được mong đợi tăng trưởng đều mãi mãi. Hỏi giá của cổ phiếu này sau 7 năm là bao nhiêu?

- A. \$ 28,14
 B. \$ 27,18
 C. \$ 29,95
 D. \$ 30,45
 E. \$ 31,81

ANSWER: A

7. Mô hình định giá cổ phiếu $P_0 = D_1 / (r_s - g)$ KHÔNG yêu cầu giả định nào sau đây?

- A. Cổ tức dự kiến năm tới (D_1) là chắc chắn và đã được công ty công bố

- B. Tỷ suất lợi nhuận yêu cầu (r_s) lớn hơn tốc độ tăng trưởng cổ tức (g)
- C. Tốc độ tăng trưởng cổ tức (g) không đổi trong tương lai
- D. Cổ tức dự kiến năm tới (D_1) tăng trưởng với tốc độ g so với cổ tức vừa được chi trả (D_0)
- E. Công ty duy trì chi trả cổ tức qua các năm trong tương lai

ANSWER: A

8. Công ty Lashgari mong đợi trả cổ tức là \$1 mỗi cổ phần vào cuối năm và cổ tức được mong đợi tăng trưởng đều là 5% mỗi năm trong tương lai. Hệ số beta của công ty là 1,2, phần bù rủi ro thị trường là 5% và lãi suất phi rủi ro là 3%. Hỏi giá cổ phiếu hiện tại của công ty là bao nhiêu?

- A. \$ 25
- B. \$ 15
- C. \$ 20
- D. \$ 30
- E. \$ 35

ANSWER: A

9. Quyền ưu tiên mua cổ phần (The preemptive right) quan trọng với cổ đông bởi vì nó

- A. bảo vệ các cổ đông hiện tại tránh tình trạng bị pha loãng quyền lợi về tỷ lệ sở hữu của họ.
- B. cho phép các nhà quản lý mua thêm cổ phần dưới mức giá thị trường
- C. được nêu trong điều lệ công ty
- D. Giúp tăng mức cổ tức nhận được trên mỗi cổ phần
- E. Bảo vệ trái chủ và thực sự cho phép công ty phát hành nợ với mức lãi suất thấp

ANSWER: A

10. Công ty MU năm ngoái chia cổ tức là \$1. Cổ tức được mong đợi tăng trưởng 15% mỗi năm trong 2 năm tới, sau đó là 10% mãi mãi. Tỷ suất sinh lời yêu cầu của Connor là 12%. Hỏi giá cổ phiếu hiện tại của Connor là bao nhiêu?

- A. \$ 60,07
- B. \$ 54,91
- C. \$ 56,82
- D. \$ 58,15
- E. \$ 62,87

ANSWER: A

11. Công ty MU ước tính rằng các dự án có rủi ro trung bình có WACC là 10%, các dự án có rủi ro dưới mức trung bình có WACC là 8% và các dự án có rủi ro trên trung bình có WACC là 12%. Công ty nên chấp nhận dự án nào sau đây (A, B và C)?

- A. Dự án B có rủi ro dưới mức trung bình và có tỷ suất sinh lợi là 8,5%.
- B. Dự án A có rủi ro trung bình và có tỷ suất sinh lợi là 9%.
- C. Dự án C có rủi ro trên trung bình và có tỷ suất sinh lợi là 11%.
- D. Không có dự án nào nên được chấp nhận.
- E. Tất cả các dự án nên được chấp nhận.

ANSWER: A

12. Bạn được thuê làm cố vấn cho Công ty MU và bạn được cung cấp các dữ liệu như sau: cơ cấu vốn mục tiêu bao gồm 40% nợ; 10% vốn cổ phần ưu đãi và 50% vốn cổ phần thường.

Lãi suất của khoản nợ mới là 7,5%; tỷ suất lợi nhuận của cổ phần ưu đãi là 7,0%; chi phí của lợi nhuận giữ lại là 11,50% và thuế suất doanh nghiệp là 40%. Công ty sẽ không phát hành bất kỳ cổ phiếu mới nào. Hỏi chi phí vốn bình quân gia quyền (WACC) của công ty là bao nhiêu?

- A. 8,25%
- B. 8,38%
- C. 8,49%
- D. 8,61%
- E. 8,76%

ANSWER: A

13. Công ty MU đã thuê bạn để giúp họ ước tính chi phí vốn. Bạn được cung cấp các dữ liệu sau: $D_1 = \$1,25$; $P_0 = \$40$; $g = 6\%$ (không đổi) và F (chi phí phát hành) = 5%. Công ty phải phát hành cổ phiếu mới để huy động vốn, chi phí sử dụng vốn cổ phần thường mới là bao nhiêu?

- A. 9,29%
- B. 9,40%
- C. 9,62%
- D. 9,85%
- E. 9,99%

ANSWER: A

14. Điều nào sau đây KHÔNG phải là một thành phần vốn khi tính toán chi phí vốn bình quân gia quyền (WACC)?

- A. Các khoản phải trả.
- B. Cổ phiếu phổ thông.
- C. Lợi nhuận giữ lại.
- D. Nợ dài hạn.
- E. Cổ phiếu ưu đãi.

ANSWER: A

15. Phát biểu nào sau đây về chi phí vốn là ĐÚNG?

- A. Nếu thuế suất của một công ty tăng lên, thì chi phí vốn bình quân gia quyền của công ty đó sẽ giảm xuống.
- B. Tính toán WACC nên dựa trên chi phí trước thuế của tất cả các thành phần vốn riêng lẻ.
- C. Sự thay đổi trong cấu trúc vốn mục tiêu của công ty không ảnh hưởng đến WACC của công ty.
- D. Chi phí phát hành liên quan đến việc phát hành cổ phiếu phổ thông mới thường làm giảm WACC.
- E. Việc tăng lãi suất phi rủi ro thông thường sẽ làm giảm chi phí cận biên của cả vốn vay và vốn chủ sở hữu.

ANSWER: A

16. Công ty MU đang xem xét một dự án có dòng tiền và chi phí vốn bình quân gia quyền (WACC) như sau:

WACC = 10%				
Năm	0	1	2	3

Dòng tiền	-\$1.000	\$500	\$500	\$500
-----------	----------	-------	-------	-------

NPV của dự án là bao nhiêu? Lưu ý rằng NPV dự kiến của dự án có thể âm, trong trường hợp đó dự án sẽ bị từ chối.

- A. \$243,43
- B. \$251,23
- C. \$268,91
- D. \$272,46
- E. \$289,53

ANSWER: A

17. Công ty MU đang xem xét 02 dự án S và L, có dòng tiền được trình bày như dưới đây: WACC = 12%

Năm	0	1	2	3	4
CF(S)	-\$1.025	\$375	\$380	\$385	\$390
CF(L)	-\$2.153	\$750	\$759	\$768	\$777

Các dự án này loại trừ lẫn nhau, rủi ro như nhau và không lặp lại. Nếu quyết định được đưa ra bằng cách chọn dự án có IRR cao hơn, thì giá trị NPV sẽ bị mất bao nhiêu? Lưu ý rằng trong một số điều kiện, việc chọn dự án trên cơ sở IRR sẽ khiến giá trị NPV bị mất.

- A. \$27,52
- B. \$15,57
- C. \$21,49
- D. \$33,69
- E. \$37,39

ANSWER A

18. Khẳng định nào sau đây là ĐÚNG? Giả sử rằng dự án đang được xem xét có dòng tiền bình thường, với một dòng tiền âm theo sau là một loạt dòng tiền vào dương.

- A. Nếu NPV của một dự án nhỏ hơn 0, thì IRR của nó phải nhỏ hơn WACC.
- B. NPV của dự án được tính bằng cách gộp dòng tiền vào với lãi suất IRR để tìm giá trị cuối cùng (TV), sau đó chiết khấu TV với lãi suất WACC.
- C. WACC được sử dụng để tính toán càng thấp thì NPV tính được sẽ càng thấp.
- D. Nếu NPV của một dự án lớn hơn 0, thì IRR của nó phải nhỏ hơn 0
- E. NPV của một dự án có rủi ro tương đối thấp nên được tính toán bằng cách sử dụng WACC tương đối cao.

ANSWER: A

19. Khẳng định nào sau đây là ĐÚNG? Giả sử rằng dự án đang được xem xét có dòng tiền bình thường, với một dòng tiền âm theo sau là một loạt dòng tiền vào dương.

- A. Một nhược điểm của tiêu chí thời gian hoàn vốn khi dùng để đánh giá dự án là phương pháp này không tính đến giá trị thời gian của tiền.
- B. Thời gian hoàn vốn của dự án càng dài thì dự án càng được coi là hấp dẫn.
- C. Nếu thời gian hoàn vốn của dự án là dương, thì dự án nên bị từ chối vì nó có NPV âm.

D. Phương pháp thời gian hoàn vốn bỏ qua các dòng tiền ở thời điểm vượt quá thời gian hoàn vốn, nhưng phương pháp hoàn vốn có chiết khấu khắc phục được vấn đề này.

E. Nếu một công ty sử dụng cùng một yêu cầu để đánh giá tất cả các dự án, chẳng hạn như yêu cầu hoàn vốn trong 4 năm hoặc ít hơn, thì công ty sẽ có xu hướng từ chối các dự án có vòng đời tương đối ngắn và chấp nhận các dự án có vòng đời dài, và điều này sẽ khiến rủi ro của nó tăng lên theo thời gian.

ANSWER A

20. Công ty MU đã báo cáo EBITDA là \$ 22,5 triệu và \$ 5,4 triệu thu nhập ròng. Công ty có chi phí lãi vay là \$ 6 triệu và thuế TNDN là 35%. Hỏi chi phí khấu hao của công ty MU là bao nhiêu?

A. \$ 8.192.308

B. \$ 4.333.650

C. \$ 9.427.973

D. \$ 11.567.981

E. \$ 14.307.692

ANSWER: A

21. Công ty MU có 2 triệu cổ phần thường đang lưu hành có giá thị trường là \$15 mỗi cổ phiếu. Nếu công ty có tổng vốn chủ sở hữu là \$ 40 triệu thì giá trị thị trường gia tăng (MVA) của công ty là bao nhiêu?

A. -\$ 10 triệu

B. -\$ 80 triệu

C. -\$ 20 triệu

D. \$ 20 triệu

E. \$ 80 triệu

ANSWER: A

22. Năm 2005, các cửa hàng của công ty MU báo cáo doanh thu là \$11.500 và \$ 5.000 chi phí hoạt động (bao gồm khấu hao). Công ty có tổng tài sản hoạt động được nhà đầu tư cung cấp là \$ 20.500, chi phí sử dụng vốn bình quân gia quyền (WACC) là 10%; thuế thu nhập doanh nghiệp là 40%. Hỏi giá trị kinh tế gia tăng (EVA) của công ty năm 2005 là bao nhiêu?

A. \$ 1.850

B. \$ 1.700

C. \$ 1.775

D. \$ 1.925

E. \$ 2.000

ANSWER: A

23. Công ty MU có 6 triệu cổ phần thường đang lưu hành với tổng giá trị sổ sách là \$ 300 triệu. Nếu giá trị thị trường gia tăng (MVA) của MU là \$ 162 triệu thì giá thị trường trên mỗi cổ phiếu công ty này là bao nhiêu?

A. \$ 77

B. \$ 23

C. \$ 32

D. \$ 50

E. \$ 138

ANSWER: A

24. Nội dung nào bên dưới có thể tìm thấy trong bảng cân đối kế toán thuộc về nợ ngắn hạn?

- A. Các khoản lương tạm giữ
- B. Chi phí khấu hao
- C. Các khoản khấu hao vô hình tạm giữ
- D. Chi phí hàng bán
- E. Các khoản phải thu

ANSWER: A

25. Năm ngoái công ty MU có vòng quay tổng tài sản là 1,6 và số nhân vốn chủ sở hữu là 1,85. Doanh thu công ty là \$ 10.000. Giám đốc tài chính tin rằng công ty có thể cải thiện hoạt động, giảm chi phí và tăng thu nhập ròng thêm \$ 5.000 mà không làm thay đổi doanh thu, tài sản và cấu trúc vốn. Hỏi tỷ số ROE đã thay đổi bao nhiêu khi công ty cắt giảm chi phí và tăng thu nhập ròng?

- A. 7,4 %
- B. 7,2 %
- C. 7,6%
- D. 7,8%
- E. 8%

ANSWER: A

26. Nội dung nào bên dưới làm tăng tỷ số thanh toán hiện hành của một công ty?

- A. Tăng khoản phải thu
- B. Tăng khoản phải trả
- C. Tăng tài sản cố định
- D. Tăng giấy nợ phải trả
- E. Tăng khoản nợ tồn đọng

ANSWER: A

27. Nội dung nào bên dưới giúp cải thiện tình hình tài chính của công ty, các thứ khác không thay đổi?

- A. Tỷ số EBITDA tăng
- B. Tỷ số thanh toán hiện hành và nhanh đều giảm
- C. Vòng quay tổng tài sản giảm
- D. Tỷ số TIE giảm
- E. Tỷ số DSO tăng

ANSWER: A

28. Công ty MU năm ngoái có doanh thu là \$435.500; chi phí hoạt động là \$ 350.000 và chi phí lãi vay là \$ 10.000. Hỏi tỷ số thanh toán lãi vay (TIE) của công ty là bao nhiêu?

- A. 8,55
- B. 8,29
- C. 8,42
- D. 8,68
- E. 8,81

ANSWER: A

29. Công ty MU có doanh thu năm ngoái là \$ 300.000 và thu nhập ròng sau thuế là \$ 25.000.

Hỏi biên lợi nhuận ròng của công ty là bao nhiêu?

- A. 8,33%
- B. 7,65%
- C. 7,82%
- D. 7,99%
- E. 8,16%

ANSWER: A

30. Nội dung nào bên dưới là ĐÚNG?

- A. Một sự gia tăng tỷ số nợ của công ty mà không làm thay đổi doanh thu hoặc chi phí hoạt động của nó có thể được mong đợi làm giảm lợi nhuận biên
- B. Một sự gia tăng tỷ số DSO, những thứ khác giữ nguyên, có thể mong đợi sự gia tăng tỷ số ROE
- C. Một sự gia tăng tỷ số DSO, những thứ khác giữ nguyên, có thể mong đợi sự gia tăng tỷ số vòng quay tổng tài sản
- D. Tỷ số nợ dài hạn trên tổng vốn có khả năng thay đổi theo mùa kinh doanh nhiều hơn là tỷ số DSO hay vòng quay hàng tồn kho
- E. Nếu 02 công ty có cùng tỷ số ROA, công ty với nhiều nợ hơn có thể có tỷ số ROE thấp hơn

ANSWER: A

PHÂN TỰ LUẬN (2,5 điểm)

Công ty MU có tốc độ tăng trưởng 25% trong 2 năm tới, 21% ở năm tiếp theo, sau đó sẽ giảm xuống còn 11% cho đến vĩnh viễn. Cổ tức năm ngoái là \$ 0,95 và tỷ suất lợi nhuận đòi hỏi là 17%.

- a. Giá trị cổ phiếu của MU tại thời điểm cuối năm 3 bằng bao nhiêu?
- b. Giá trị hiện tại của cổ phiếu của MU bằng bao nhiêu?
- c. Tính tổng lợi nhuận của cổ phiếu MU cuối năm 1?

Đáp án

a.

$$D_1 = 0,95 \times 1,25 = 1,188 \text{ \$ (0,25 điểm)}$$

$$D_2 = 1,188 \times 1,25 = 1,485 \text{ \$ (0,25 điểm)}$$

$$D_3 = 1,485 \times 1,21 = 1,797 \text{ \$ (0,25 điểm)}$$

$$D_4 = 1,797 \times 1,11 = 1,995 \text{ \$ (0,25 điểm)}$$

$$\text{Giá cổ phiếu cuối năm 3 } P_3 = D_4 / (r - g) = 33,25 \text{ \$ (0,25 điểm)}$$

b.

$$P_0 = D_1/(1+r) + D_2/(1+r)^2 + D_3/(1+r)^3 + P_3/(1+r)^3 \\ = 3,22 + 20,76 = 23,98 \text{ (0,25 điểm)}$$

c.

$$P_1 = D_2/(1+r) + (D_3 + P_3)/(1+r)^2 = 26,87 \text{ (0,25 điểm)}$$

$$\text{Lợi suất cổ tức} = D_1/P_0 = 4,95\% \text{ (0,25 điểm)}$$

$$\text{Lãi vốn} = (P_1 - P_0)/P_0 = 12,05\% \text{ (0,25 điểm)}$$

$$\text{Tổng lợi nhuận} = 4,95\% + 12,05\% = 17\% \text{ (0,25 điểm)}$$

Ngày biên soạn: 27/10/2023

Giảng viên soạn và tổng hợp đề thi: Phan Duy Hiệp

Ngày kiểm duyệt:

Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi: Nguyễn Vũ Huy